TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2025/QĐST-DS	*Phú Thọ, ngày 15 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2025/TLST- DS ngày 10 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ: Tầng A, 2 Tòa nhà S, số A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Đình H – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng.

* Người được ủy quyền lại: Ông Chu Văn T, bà Trần Thùy P, bà Nguyễn Thị Thu P1 và bà Nguyễn Thị L – Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà C, số D T, Phường K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn T1 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tổng số tiền tính đến hết ngày 05/12/2025 là: 1,503,610,293 đồng đồng (*Một tỷ năm trăm linh ba triệu, sáu trăm mười nghìn, hai trăm chín mươi ba đồng*). Trong đó dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 106017111.24 ngày 24/10/20241,308,235,847 đồng, bao gồm: Nợ gốc 1,162,400,000 đồng; Nợ lãi trong hạn 23,520,692 đồng; Nợ lãi quá hạn 122,315,155 đồng. Dư nợ thẻ tín dụng là: 195,374,446 đồng, bao gồm: Nợ gốc

115,091,181 đồng; Nợ lãi 38,647,464 đồng; Nợ phí 41,635,801 đồng. Thời gian trả nợ cụ thể:

Chậm nhất đến ngày 20/12/2025 ông Trần Văn T1 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tổng số tiền tính đến hết ngày 05/12/2025 là: 1,503,610,293 đồng đồng (*Một tỷ năm trăm linh ba triệu, sáu trăm mười nghìn, hai trăm chín mươi ba đồng*) và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/12/2025 trên số tiền nợ gốc còn nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 106017111.24 ngày 24/10/2024 Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 25/10/2024.

Trường hợp ông Trần Văn T1 vi phạm thời hạn trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9794389.24 ngày 24/10/2024 để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp là: 01 chiếc xe ô tô Kia, số loại: Carnival, biển kiểm soát: 88A – 747.04, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88 002044 do Công an huyện T - tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 24/10/2024 đứng tên ông Trần Văn T1.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trần Văn T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T1 tự nguyện chịu 28.554.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, năm trăm năm mươi tư nghìn đồng*).

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí là 25.776.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000811 ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 9 – Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh